




会社概要
HỒ SƠ CÔNG TY



Bimats

Chuyên nghiệp-nhanh chóng-hiệu quả

CÔNG TY TNHH BMATS
BMATS COMPANY LIMITED
有限会社BMATS
BMATS CO.,LTD

 (+84)975.161.354  bmats.vietnam@gmail.com  <https://bmatsvietnam.vn/>

Văn phòng: Tầng 12 tòa nhà MD, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, P.Cầu Diễn, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
Địa chỉ kho, xưởng: số 112 Lý Thái Tổ, Thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh



目次 MỤC LỤC

I. 会社概要 Giới thiệu công ty

- 1-1. 会社概要 Tổng quan công ty
- 1-2. 組織図 Sơ đồ tổ chức
- 1-3. 事業者登録 Đăng ký dinh doanh
- 1-4. 投資登録 Đăng ký đầu tư

II. 会社の状況 Hiện trạng công ty

- 2-1. 人事能力 Năng lực nhân sự
- 2-2. 財務能力 Năng lực tài chính
- 2-3. 設備と機械の能力 Năng lực thiết bị máy móc

III. 計画 Dự án

- 3-1. ベトナムの代表的なプロジェクト Dự Án điển hình tại Việt Nam
- 3-2. 日本の代表的なプロジェクト Dự Án điển hình tại Nhật Bản
- 3-3. 工事経歴 Lịch sử xây dựng

IV. サービス Dịch vụ

- 4-1. 工事と設置 Thi công lắp đặt
- 4-2. 保守メンテナンス Bảo trì bảo dưỡng
- 4-3. 設計コンサルタント tư vấn thiết kế
- 4-4. 資材の供給 Cung cấp vật tư



I. 会社概要 Giới thiệu công ty

1-1. 会社概要 Tổng quan công ty

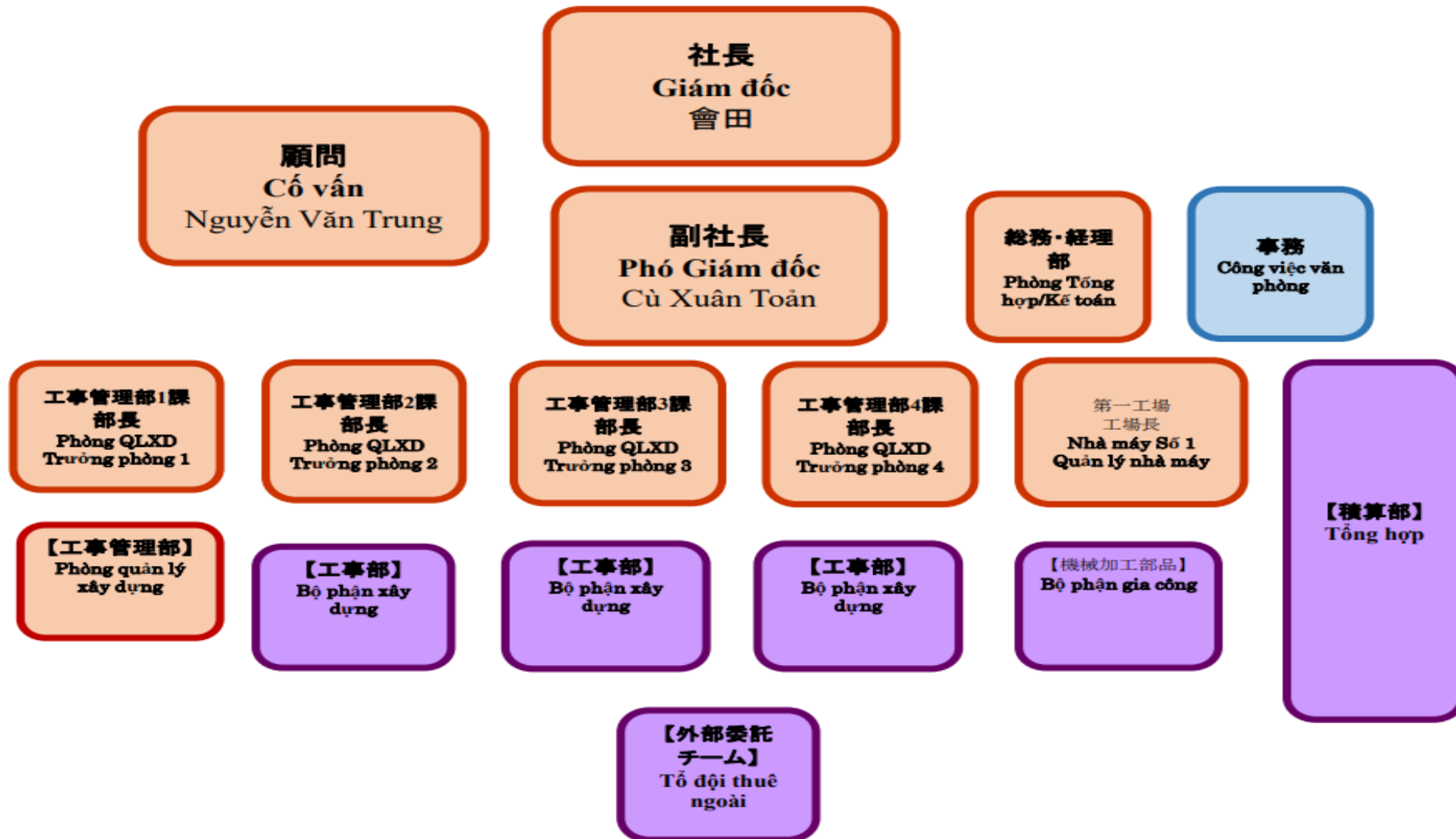
社名 Tên đầy đủ	Công ty TNHH BMATS
社長 Giám đốc	Ông KUNIO AIDA
創業 Ngày thành lập	07/01/2020
本社 Trụ sở chính công ty	東京都足立区千住桜木 1 - 1 - 1 3 - 2 0 3
	13-1-1-203Senjusakuragi, Adachi-ku, Tokyo
オフィスの住所 Địa chỉ văn phòng	Tầng 12, tòa MD,số 68 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
電話番号 Số điện thoại	0975 161 354
メール Email	bmats.vietnam@gmail.com
ホームページ Website	https://www.bmatsvietnam.vn



I. 会社概要 Giới thiệu công ty

1-2. 組織図 Sơ đồ tổ chức

(株)BMATS組織図 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY TNHH BMATS





I. 会社概要 Giới thiệu công ty

1-3. 事業者登録 Đăng ký dinh doanh



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0109053306

Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 01 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BMATS
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BMATS COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: BMATS CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 12, tòa nhà MD, số 68 Phố Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0338881810 Fax:
Email: aida@k-kousin.co.jp Website:

3. Vốn điều lệ 2.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai tỷ đồng

Tương đương 87.300 USD - Tám mươi bảy nghìn, ba trăm đô la Mỹ

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: KUNIO AIDA Giới tính: Nam
Sinh ngày: 31/08/1972 Dân tộc: Quốc tịch: Nhật Bản

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: TR7754669

Ngày cấp: 23/02/2017 Nơi cấp: Bộ ngoại giao Nhật Bản

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1-1-13-604 Seju sakuragi, Adachi-ku, Tokyo 120-0045, Nhật Bản

Chỗ ở hiện tại: Tầng 12, tòa nhà MD, số 68 Phố Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: KUNIO AIDA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 31/08/1972 Dân tộc: Quốc tịch: Nhật Bản

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: TR7754669

Ngày cấp: 23/02/2017 Nơi cấp: Bộ ngoại giao Nhật Bản

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1-1-13-604 Seju sakuragi, Adachi-ku, Tokyo 120-0045, Nhật Bản

Chỗ ở hiện tại: Tầng 12, tòa nhà MD, số 68 Phố Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 0121901 Quyển số SCT/PS

Ngày: 09-01-2020



CÔNG CHỨNG VIÊN
Đoàn Thị Lý

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Xuân Thịnh



I. 社概要 Giới thiệu công ty

1.4. 投資登録 Đăng ký đầu tư

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 5451156198

Chứng nhận lần đầu: Ngày 23 tháng 12 năm 2019

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;
Căn cứ Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội;
Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Nhà đầu tư nộp ngày 09/12/2019,

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chứng nhận Nhà đầu tư:
Ông KUNIO AIDA; quốc tịch Nhật Bản; ngày sinh: 31/08/1972; hộ chiếu số: TR7754669 do Bộ Ngoại giao Nhật Bản cấp ngày 23/02/2017; địa chỉ thường trú: 1-1-13-604 Senju sakuragi, Adachi-ku, Tokyo 120-0045, Nhật Bản; chỗ ở hiện tại: Tầng 12, tòa nhà MD, số 68 phố Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam; điện thoại: 0338881810; email: aida@k-kousin.co.jp.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

- Tên dự án đầu tư:** CÔNG TY TNHH BMATS.
- Mục tiêu và quy mô dự án:**
 - Dịch vụ lắp đặt. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy (CPC 516).
 - Dịch vụ liên quan đến sản xuất. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị (CPC 884, 885).
- Địa điểm thực hiện dự án:** Tầng 12, tòa nhà MD, số 68 phố Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam. (Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị được thực hiện tại địa điểm của khách hàng).
- Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng:** Không.



- GCNĐKĐT/02 -

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 2.000.000.000 VNĐ (hai tỷ đồng Việt Nam), tương đương 87.300 USD (tám mươi bảy nghìn ba trăm đô la Mỹ).

Trong đó vốn góp thực hiện dự án là 2.000.000.000 VNĐ (hai tỷ đồng Việt Nam), tương đương 87.300 USD (tám mươi bảy nghìn ba trăm đô la Mỹ), chiếm 100% tổng vốn đầu tư, do Nhà đầu tư góp bằng tiền mặt trong vòng 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 20 (hai mươi) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư. Trường hợp dự án chấm dứt hoạt động hoặc dự án phải đình hoạt động do không đủ điều kiện theo quy định, nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ theo quy định pháp luật hiện hành.

7. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Đi vào hoạt động từ tháng 02/2020.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:
Theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

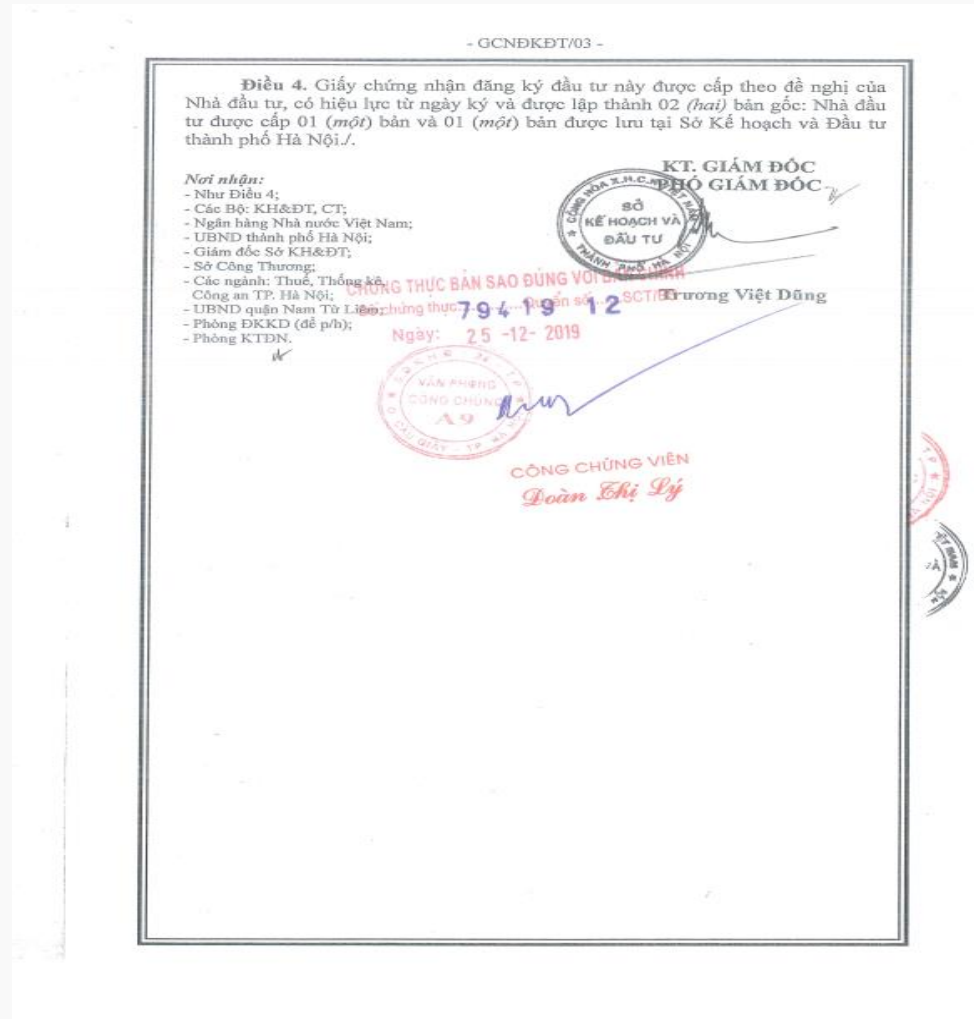
- Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của Luật Doanh nghiệp để triển khai dự án đầu tư đã đăng ký theo quy định tại Điều 22, Luật Đầu tư.
- Có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài tại website: <https://dautunucngoai.gov.vn/fdi>, hotline: 097 7746363 theo quy định của pháp luật, tuân thủ và đáp ứng các điều kiện đầu tư theo quy định pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- Chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp giấy phép/giấy chứng nhận/chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận theo quy định pháp luật hiện hành; chấp hành quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về thuế, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động; đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy chữa cháy; và các quy định pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động đầu tư kinh doanh đã đăng ký.
- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 70 Luật Đầu tư và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về địa điểm thực hiện dự án, tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký đầu tư và hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.
- Cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước không giải quyết tranh chấp giữa các Nhà đầu tư và tranh chấp giữa Nhà đầu tư với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh.





I. 会社概要 Giới thiệu công ty

1.4. 投資登録 Đăng ký đầu tư





II. 会社の状況 Hiện trạng công ty

2-1. 人事能力 Năng lực nhân sự

- 日本では長年にわたり人材が育成されてきました。先進的な工法と最新の機械を使用した作業
Nguồn nhân lực được đào nhiều năm bên Nhật Bản. Được làm việc với những phương pháp thi công tiên tiến máy móc hiện đại
- 必要に応じて、日本のエンジニアや専門家を招いて直接相談し、大規模プロジェクトでの高い要件を確保するために取り組むことができます。Trong trường hợp cần thiết có thể mời được những Kỹ sư, chuyên gia người Nhật Bản về trực tiếp tư vấn, làm việc đảm bảo yêu cầu cao trong những Dự Án lớn.
- 日本の完全な防火証明書を持つ日本人専門家チーム
Đội ngũ chuyên gia Nhật Bản với đầy đủ chứng chỉ về PCCC của Nhật Bản





II. 会社の状況 Hiện trạng công ty

2-2. 財務能力 Năng lực tài chính

- BMATS は 100% 外国投資企業ですBMATS là công ty có 100% vốn đầu tư nước ngoài
- 主要企業は東京に本社、大阪にオフィスを置く APE 社です。Công ty chính là công ty APE có trụ sở tại Tokyo, văn phòng tại Osaka, Nhật Bản.
- 豊富な資金力により、ベトナムで大規模プロジェクトを実施するための資金を確保。Với nguồn tài chính dồi dào, đảm bảo nguồn vốn thực hiện các Dự Án lớn tại Việt Nam.





II. 会社の状況 Hiện trạng công ty

2-3. 設備と機械の能力 Năng lực thiết bị máy móc

BMATS の機械設備システム全体は次のとおりです。

Toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị của công ty BMATS đều có:

- 起源、来歴 Nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng
- 高品質のブランドが提供するもので、消火システムの建設プロセスを効果的かつ正確に提供します。Tới từ các thương hiệu chất lượng, đảm bảo phục vụ quá trình thi công hệ thống PCCC một cách hiệu quả và chính xác.
- 倉庫、保証付き加工工場 Kho bãi, nhà xưởng gia công đảm bảo



パイプねじ切り機 Máy tạo ren ống



リングカッター Máy cắt vòng



発電器 Máy phát điện



II. 会社の状況 Hiện trạng công ty

2-3. 設備と機械の能力 Năng lực thiết bị máy móc



金属切断機 Máy cắt kim loại



チューブパンチングマシン Máy đột



溶接工 Máy hàn



ドリル Máy khoan



道具 Dụng cụ



ネジドリル Máy khoan bắn vít



II. 会社の状況 Hiện trạng công ty

2-3. 設備と機械の能力 Năng lực thiết bị máy móc



工場での加工
Gia công tại xưởng



工場実験
Thí nghiệm tại xưởng



副資材倉庫
Kho chứa vật tư phụ



III. 計画 Dự án

3-1. ベトナムの代表的なプロジェクト Dự Án điển hình tại Việt Nam



ハノイ、タントリーのリエニン幼稚園のプロジェクト
Dự án trường mầm non Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội



III. 計画 予算

3-1. ベトナムの代表的なプロジェクト 予算 典型事例 tại Việt Nam



プロジェクト ハノイ、ドンダー区ヴァンチュオン区。
Dự án Trụ sở Đảng Ủy HĐND&UBND Phường Văn
Chương, Quận Đống Đa, Hà Nội.





ハノイのドンダ幼稚園プロジェクト
Dự án Trường Mầm Non Đống Đa, Hà Nội



III. 計画 Dự án

3-2. 日本の代表的なプロジェクト Dự Án điển hình tại Nhật Bản

建築の時間 Thời gian xây dựng	プロジェクト名 Tên Dự án	建築の時間 Thời gian xây dựng	プロジェクト名 Tên Dự án
2022 年 2 月 2023 年 2 月 - Từ: 2/2022 - Đến: 2/2023	 <p>東京アクアティクスセンター Trung tâm thể thao dưới nước Tokyo</p>	2022 年 6 月 2022 年 9 月 - Từ: 6/2022 - Đến: 9/2022	 <p>イオンモール津田沼 泡消火更新工 事 Dự án AEON MALL Tsudanuma</p>
2020 年 10 月 2023 年 3 月 - Từ 10/2020 - Đến 3/2023 延べ床面積 Tổng diện tích sàn: 134,096.23m ²	 <p>白金 1 丁目東部北地区再開発 給排 水衛生・空調設備 工事 Dự án Shirokane 1-chome East North District</p>	2020 年 11 月 2021 年 10 月 - Từ 11/2020 - Đến 10/2021 延べ床面積 Tổng diện tích sàn: 91,675.81m ²	 <p>(仮称) DPL 浦和美園 新築工事 Dự án Công trình mới DPL Urawa Misono</p>



III. 計画 Dự án

3-2. 日本の代表的なプロジェクト Dự Án điển hình tại Nhật Bản

建築の時間 Thời gian xây dựng	プロジェクト名 Tên Dự án	建築の時間 Thời gian xây dựng	プロジェクト名 Tên Dự án
<p>2019 年 5 月 2020 年 6 月 - Từ: 5/2019 - Đến: 6/2020 延べ床面積 Tổng diện tích sàn: 116,000.00m²</p>	 <p>所沢駅東口駅ビル 2 期工事 Dự án Ga Tokorozawa</p>	<p>2018 年 10 月 2020 年 4 月 - Từ: 10/2018 - Đến: 4/2020 延べ床面積 Tổng diện tích sàn: 86,931.04m²</p>	 <p>ところざわサクラタウン Dự án Thị trấn hoa anh đào Tokorozawa</p>
<p>2020 年 6 月 2020 年 10 月 - Từ 6/2020 - Đến 10/2020 延べ床面積 Tổng diện tích sàn: 85,565.39m²</p>	 <p>イトーヨーカドー大和鶴間店 改装に伴う A 工事 Dự án Ito-Yokado Yamato Tsuruma</p>	<p>2019 年 7 月 2020 年 6 月 - Từ 07/2019 - Đến 06/2020 延べ床面積 Tổng diện tích sàn: 47,273.67m²</p>	 <p>虎ノ門駅前地区第一種市街地 Khu vực Toranomom Ekimae Khu đô thị loại 1</p>



III. 計画 Dự án

3-3. 工事経歴 Lịch sử xây dựng

工事経歴 (Lịch sử xây dựng)

工 期	工事名称	工事内容	延べ床面積
自 2022年2月 至 2023年2月	東京アクアティクスセンター(3)改修 工事その2	消火設備	— m ²
自 2022年10月 至 2023年3月	令和宮前パークサイド	消火設備	— m ²
自 2021年7月 至 2022年11月	rasora川西 B1階くら寿司区画	消火設備	— m ²
自 2022年4月 至 2022年12月	Toseki-日本橋本町プロジェクト	消火設備	— m ²
自 2021年2月 至 2023年3月	白金4丁目計画	連結散水管 泡消火設備	— m ²
自 2021年7月 至 2022年11月	中央区日本橋本町4丁目10計画	スプリンクラー設備 連結送水管 屋内消火栓 施工管理	13,548.24 m ²
自 2020年10月 至 2023年3月	白金1丁目東部北地区再開発衛生 消火設備工事	スプリンクラー設備	— m ²
自 2022年6月 至 2022年9月	イオンモール津田沼 泡消火更新工 事	スプリンクラー設備 泡消火設備	— m ²
自 2022年8月 至 2022年10月	グランディート汐留 5階 株ジーンツ 東京支店増床プロジェクト	スプリンクラー設備	— m ²
自 2022年5月 至 2022年6月	HDC神戸9階TOTO事務所区画B工 事	スプリンクラー設備	— m ²
自 2022年3月 至 2022年6月	プレスコモザイクボックス川西B工事	スプリンクラー設備	— m ²

工 期	工事名称	工事内容	延べ床面積
自 2022年3月 至 2022年4月	ココカラファイン南森町駅店	スプリンクラー設備	— m ²
自 2021年7月 至 2022年7月	(仮称)川和町SC計画新築工事	スプリンクラー設備 泡消火設備 連結送水管 施工管理	9,039.31 m ²
自 2021年9月 至 2021年12月	美住ポンプ所 給排水衛生・空調設 備工事	スプリンクラー設備 施工管理	2,715.69 m ²
自 2021年8月 至 2022年6月	特老浅草改修衛生	スプリンクラー設備 施工管理	4,588.35 m ²
自 2020年10月 至 2023年3月	白金1丁目東部北地区再開発 給排 水衛生・空調設備工事	スプリンクラー設備 泡消火設備 施工管理	134,096.23 m ²
自 2021年12月 至 2022年9月	吾嬬ポンプ所 衛生消火設備工事	スプリンクラー設備 衛生設備 施工管理	6,481.43 m ²
自 2021年8月 至 2022年3月	(仮称)隅田冷凍 東扇島冷凍庫 新築工事	ドレンチャー設備 屋内消火栓	9,163.31 m ²
自 2021年10月 至 2022年4月	(仮称)おおたかの森B35街区商業 プロジェクト物販棟	スプリンクラー設備	— m ²
自 2020年7月 至 2022年3月	DPL横浜港北 I 新築工事	スプリンクラー設備 施工管理	— m ²
自 2021年9月 至 2021年10月	(仮称)町屋5丁目福祉施設建設工 事 配管工事	スプリンクラー設備 施工管理	1,144.19 m ²
自 2021年2月 至 2021年11月	(仮称)京成錦糸町ビル計画 新築工事	泡消火設備 連結送水管 粉末消火設備 施工管理	5,874.48 m ²



III. 計画 Dự án

3-3. 工事経歴 Lịch sử xây dựng



工事経歴 (Lịch sử xây dựng)

工 期	工事名称	工事内容	延べ床面積
自 2020年 10月 至 2021年 11月	(仮称)大田区南馬込2丁目計画 新築工事	連結送水管 屋内消火栓 消防用水 施工管理	3,408.81 m ²
自 2020年 11月 至 2021年 10月	(仮称)DPL浦和美園 新築工事	スプリンクラー設備 泡消火設備 施工管理	91,675.81 m ²
自 2019年 9月 至 2021年 9月	根岸小学校及び根岸幼稚園 大規模改修給排水設備工事	屋内消火栓設備 連結送水管 採水 施工管理	— m ²
自 2020年 5月 至 2021年 7月	町田市熱回収施設等 (仮称)施設整備工事	屋内外消火栓設備 連結送水管 連結散水設備 施工管理	7,676.05 m ²
自 2021年 2月 至 2021年 7月	(仮称)ユニカ調布ビル 増築工事	スプリンクラー設備 泡消火設備 施工管理	16,296.41 m ²
自 2020年 11月 至 2021年 6月	(仮称)南山伏町計画 新築工事	住宅用スプリンクラー設備 連結送水管 施工管理	8,509.19 m ²
自 2021年 5月 至 2021年 5月	大宮JPビルディング 改修工事	スプリンクラー設備 施工管理	— m ²
自 2020年 10月 至 2021年 5月	(仮称)世田谷区三軒茶屋2丁目 計画新築工事	屋内消火栓設備 連結送水管 施工管理	2,992.06 m ²
自 2020年 9月 至 2021年 3月	(仮称)川崎市高津区新作3丁目 PJ新築工事	屋内消火栓設備 連結送水管 施工管理	5,013.31 m ²
自 2021年 1月 至 2021年 3月	(仮称)台東区三ノ輪一丁目計画 新築工事 諸工事	連結送水管 施工管理	1,505.64 m ²
自 2020年 7月 至 2021年 2月	(仮称)南八王子病院 移転新築工事	スプリンクラー設備 施工管理	7,549.78 m ²

工 期	工事名称	工事内容	延べ床面積
自 2020年 6月 至 2021年 2月	(仮称)中野区弥生町1丁目計画 新築工事	屋内消火栓設備 施工管理	5,526.46 m ²
自 2020年 4月 至 2021年 2月	(仮称)中野中央プロジェクト	スプリンクラー設備 施工管理	1,759.98 m ²
自 2020年 12月 至 2021年 2月	BIGBOX高田馬場フィットネス	スプリンクラー設備 施工管理	— m ²
自 2020年 12月 至 2021年 2月	阿佐ヶ谷北口駅前ビル	スプリンクラー設備 施工管理	— m ²
自 2020年 8月 至 2021年 1月	(仮称)白井中物流センター	屋内外消火栓設備 移動粉末消火設備 消火器 施工管理	55,129.31 m ²
自 2020年 3月 至 2020年 12月	恵比寿西二丁目複合施設 (仮称)建設給排水衛生設備工事	スプリンクラー設備 屋内消火栓設備 連結送水管 施工管理	7,775.75 m ²
自 2020年 7月 至 2020年 12月	恵比寿西二丁目複合施設 保育所	スプリンクラー設備 施工管理	7,775.75 m ²
自 2020年 2月 至 2020年 11月	二番町高齢者施設新築工事 (仮称)二番町特別養護老人ホーム	スプリンクラー設備 連結送水管 粉末消火設備 施工管理	6,706.77 m ²
自 2020年 11月 至 2020年 11月	ソラマチE0701区画 新店舗B工事	スプリンクラー設備 施工管理	— m ²
自 2020年 10月 至 2020年 10月	ソラマチE0701区画 原状回復工事	スプリンクラー設備 施工管理	— m ²
自 2020年 10月 至 2020年 10月	大手町野村ビル21階 HIT入居工事	スプリンクラー設備 施工管理	— m ²



III. 計画 Dự án

3-3. 工事経歴 Lịch sử xây dựng

工事経歴

(Lịch sử xây dựng)

工 期	工事名称	工事内容	延べ床面積
自 2020年 9月 至 2020年 9月	丸の内オアゾ1階101区入居関連工事	スプリンクラー設備 施工管理	— m ²
自 2020年 6月 至 2020年 10月	イトーヨーカドー大和鶴間店 改装に伴うA工事	スプリンクラー設備 施工管理	85,565.39 m ²
自 2020年 5月 至 2020年 10月	銀座3(築地)ホテル	スプリンクラー設備 施工管理	6,510.20 m ²
自 2020年 5月 至 2020年 5月	首都圏郵政健康管理センター 埼玉分室一部原状回復工事	スプリンクラー設備 施工管理	82,386.89 m ²
自 2020年 4月 至 2020年 8月	(仮称)江戸川区北小岩PJ 給排水衛生・空調設備工事	衛生設備 施工管理	2,215.88 m ²
自 2020年 4月 至 2020年 8月	(仮称)江戸川区北小岩PJ 給排水衛生・空調設備工事	スプリンクラー設備 施工管理	2,215.88 m ²
自 2020年 4月 至 2020年 5月	お茶の水女子大学 インフラ整備工事	屋内消火栓設備 施工管理	— m ²
自 2020年 3月 至 2020年 4月	(仮称)市川市田尻物流センター 給排水衛生・空調設備工事	衛生設備 施工管理	— m ²
自 2019年 10月 至 2020年 2月	港区南青山7丁目計画 新築工事	住宅用スプリンクラー設備 連結送水管 施工管理	4,716.00 m ²
自 2019年 9月 至 2019年 11月	東村山駅仮設建築 消火設備工事	スプリンクラー設備 屋内消火栓設備 連結送水管 施工管理	— m ²
自 2019年 7月 至 2020年 6月	虎ノ門駅前地区第一種市街地 再開発事業 新築工事	スプリンクラー設備 屋内消火栓設備 連結送水管 施工管理	47,273.67 m ²

工 期	工事名称	工事内容	延べ床面積
自 2019年 7月 至 2020年 3月	(仮称)プレミス神田多町 新築工事	住宅用スプリンクラー設備 屋内消火栓設備 連結送水管 施工管理	3,476.43 m ²
自 2019年 7月 至 2020年 3月	(仮称)両国一丁目プロジェクト 新築工事	屋内消火栓設備 連結送水管 施工管理	3,647.08 m ²
自 2019年 6月 至 2020年 2月	ホテルルートイン千葉ニュータウン 中央駅前新築工事	スプリンクラー設備 屋内消火栓設備 連結送水管 施工管理	8,230.99 m ²
自 2019年 5月 至 2020年 6月	所沢駅東口駅ビル2期工事	スプリンクラー設備 屋内消火栓設備 連結送水管 施工管理	116,000.00 m ²
自 2019年 5月 至 2019年 11月	(仮称)Dプロジェクト江東辰巳 新築工事	スプリンクラー設備 屋内外消火栓設備 連結送水管 施工管理	26,854.05 m ²
自 2019年 4月 至 2020年 1月	(仮称)ベルク 和光白子店 新築工事	スプリンクラー設備 移動式粉末消火設備 施工管理	3,491.69 m ²
自 2019年 4月 至 2019年 4月	(仮称)渋谷区役所建替PJ 新庁舎棟 改修工事	スプリンクラー設備 施工管理	— m ²
自 2019年 4月 至 2019年 11月	(仮称)メガガイヤ東村山 新築工事	スプリンクラー設備 泡消火設備 連結送水管 施工管理	16,574.87 m ²
自 2019年 3月 至 2019年 11月	(仮称)台東区西浅草二丁目計画 新築工事	住宅用スプリンクラー設備 屋内消火栓設備 連結送水管 施工管理	1,632.88 m ²
自 2019年 3月 至 2020年 2月	(仮称)小石川特別養護老人ホーム 新築工事	スプリンクラー設備 移動粉末消火設備 施工管理	4,500.00 m ²
自 2019年 3月 至 2019年 3月	九段第三合同庁舎・ 千代田区役所 改修工事	スプリンクラー設備 施工管理	— m ²



IV. サービス Dịch vụ

4-1. 建設と設置 Thi công lắp đặt

システムのスムーズな運用と最適な効率を確保するために、建設の品質は常にお客様の最優先事項です。信頼できる消防設備設置工事業者を選ぶことは非常に重要です。次の基準を満たす必要があるためです。Chất lượng công trình luôn là vấn đề được khách hàng quan tâm hàng đầu nhằm đảm bảo quá trình vận hành của hệ thống trơn tru và đạt hiệu quả tối ưu nhất. Việc lựa chọn đơn vị thi công lắp đặt hệ thống PCCC uy tín rất quan trọng. Bởi cần đạt các tiêu chí:




- ✓ 建設工事における安全衛生An toàn vệ sinh trong công tác thi công
- ✓ 図面通りの施工品質Chất lượng thi công đúng theo bản vẽ
- ✓ 建設の進捗が保証され、コスト削減に貢献しますTiến độ thi công đảm bảo giúp giảm chi phí
- ✓ 高い美観性Tính thẩm mỹ cao
- ✓ 良い価格Giá cả phù hợp
- ✓ お客様が安心してご利用いただけるようAn toàn cho khách hàng sử dụng
- ✓ 高く安定した品質基準を確保Đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cao và ổn định
- ✓ 仕事における責任感の高さTính trách nhiệm cao trong công việc





IV. サービス Dịch vụ


4-1. 工事と設置 Thi công lắp đặt

<p>作業項目 Hạng mục công việc</p>	<p>画像の説明 Hình ảnh minh họa</p>	<p>作業項目 Hạng mục công việc</p>	<p>画像の説明 Hình ảnh minh họa</p>
<p>ポンプ室システムの工事設置 Thi công lắp đặt hệ thống phòng bơm</p>		<p>屋外と地下に専用の設備の工事設置 Lắp đặt đường ống chữa cháy chuyên dụng cho ngoài trời và âm đất</p>	
<p>消火パイプ及び壁面消火栓の設置 Lắp đặt đường ống chữa cháy và họng chữa cháy vách tường</p>		<p>屋外と地下に専用設備の工事設置 Lắp đặt đường ống chữa cháy chuyên dụng cho ngoài trời và âm đất</p>	



IV. サービス Dịch vụ

4-1. 工事と設置 Thi công lắp đặt

<p>作業項目 Hạng mục công việc</p>	<p>画像の説明 Hình ảnh minh họa</p>	<p>作業項目 Hạng mục công việc</p>	<p>画像の説明 Hình ảnh minh họa</p>
<p>スプリンクラー設備の工事および設置 Thi công lắp đặt hệ thống chữa cháy Sprinkler</p>		<p>ガス消火設備 Hệ thống chữa cháy khí</p>	
<p>ドレンチャースプリンクラー設備の工事および設置 Thi công lắp đặt hệ thống chữa cháy Drencher</p>		<p>泡消火設備の工事・設置 Thi công lắp đặt hệ thống chữa cháy bọt</p>	



IV. サービス Dịch vụ

4-1. 工事と設置 Thi công lắp đặt

<p>作業項目 Hạng mục công việc</p>	<p>画像の説明 Hình ảnh minh họa</p>	<p>作業項目 Hạng mục công việc</p>	<p>画像の説明 Hình ảnh minh họa</p>
<p>火災警報器の工事・設置 Thi công lắp đặt hệ thống báo cháy</p>		<p>防火扉の工事設置 Thi công lắp đặt cửa chống cháy</p>	
<p>設備の工事避難口誘導灯 Thi công lắp đặt hệ thống Exit-thoát hiểm</p>		<p>排煙ブースターシ設備の工事と設置 Thi công lắp đặt hệ thống tăng áp hút khói</p>	



IV. サービス Dịch vụ

4-2. 保守メンテナンス Bảo trì bảo dưỡng

1. 防火システムの保守とメンテナンスは非常に必要であり、次の目的で定期的に行う必要があります。 Việc bảo trì, bảo dưỡng hệ thống PCCC là vô cùng cần thiết và cần được thực hiện định kỳ nhằm mục đích:
 - 機器の寿命と継続的な機械の安定性を維持します。 Duy trì tuổi thọ của thiết bị và sự ổn định liên tục của máy móc.
 - 防火システムに対する当局の要件を確認する Đảm bảo yêu cầu của cơ quan chức năng đối với hệ thống PCCC
 - 長時間経過後の損傷や火災を避けてください Tránh tình trạng hỏng hóc, chập cháy sau thời gian dài
2. 定期的なメンテナンスが必要なアイテム Hạng mục cần bảo trì bảo dưỡng thường xuyên:
 - 消防システム Hệ thống chữa cháy
 - 火災警報システム Hệ thống báo cháy
 - 換気および排煙システムのメンテナンス Bảo trì hệ thống thông gió, hút khói





IV. サービス Dịch vụ

4-2. 保守メンテナンス Bảo trì bảo dưỡng

<p>作業項目 Hạng mục công việc</p>	<p>画像の説明 Hình ảnh minh họa</p>	<p>作業項目 Hạng mục công việc</p>	<p>画像の説明 Hình ảnh minh họa</p>
<p>消防体制の整備 Bảo trì hệ thống chữa cháy</p>	 <p>Bảo trì hệ thống PCCC thường xuyên và định kỳ để bảo đảm chữa cháy hiệu quả</p>	<p>消防体制の整備 Bảo trì hệ thống chữa cháy</p>	
<p>火災警報器のメンテナンス Bảo trì hệ thống báo cháy</p>		<p>換気および排煙システムのメンテナンス Bảo trì hệ thống thông gió, hút khói</p>	



IV. サービス Dịch vụ

4-3. 設計コンサルタント tư vấn thiết kế

1. 国内外のプロジェクトの建設と設置の経験により、当社は創造的で効果的な防火システムの設計に常に満足しています。デザインはビジネスに次のような効果をもたらします。

Với kinh nghiệm thi công, lắp đặt các công trình trong và ngoài nước, chúng tôi luôn được lòng khách hàng với những bản thiết kế hệ thống PCCC sáng tạo, hiệu quả. Việc thiết kế giúp doanh nghiệp:

- コストの最適化 Tối ưu hóa chi phí
- 当局が定めた防火システムの基準を満たしていること Đáp ứng được các tiêu chí của các cơ quan ban ngành đề ra đối với hệ thống PCCC

2. 私たちのエンジニアチームは常にデザインを考え出します Đội ngũ kỹ sư của chúng tôi luôn đưa ra những bản thiết kế:

- 技術要件を確認する Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
- 最大限のコスト削減 Tiết kiệm tối đa chi phí
- 基準と規制の確保 Đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn
- 美観を確保する Đảm bảo tính thẩm mỹ





IV. サービス Dịch vụ

4-3. 設計コンサルタント tư vấn thiết kế

<p>作業項目 Hạng mục công việc</p>	<p>画像の説明 Hình ảnh minh họa</p>	<p>作業項目 Hạng mục công việc</p>	<p>画像の説明 Hình ảnh minh họa</p>
<p>プロジェクトの実態調査 Khảo sát thực tế công trình</p>		<p>標準的な設計計画を立てる Lên phương án thiết kế đạt tiêu chuẩn</p>	
<p>数量算出とプロジェクトの見積もり Bóc tách khối lượng và lập dự toán công trình</p>		<p>お客様にとって最適なソリューションをコンサルティングします Tư vấn phương án tối ưu cho khách hàng</p>	

IV. サービス Dịch vụ

4-3. 設計コンサルタント tư vấn thiết kế



<p>作業項目 Hạng mục công việc</p>	<p>画像の説明 Hình ảnh minh họa</p>	<p>作業項目 Hạng mục công việc</p>	<p>画像の説明 Hình ảnh minh họa</p>
<p>標準設計計画に対する当事者の合意 Sự đồng thuận của các bên với phương án thiết kế đạt tiêu chuẩn</p>		<p>防火設計の承認のための書類を作成する Lập hồ sơ thẩm duyệt thiết kế PCCC</p>	
<p>承認された文書を顧客と建設部門に引き渡す Bàn giao hồ sơ đã thẩm duyệt cho khách hàng và đơn vị thi công</p>		<p>警察認定の防火設備 Hệ thống PCCC được cảnh sát nghiệm thu</p>	



IV. サービス Dịch vụ

4-4. 資材の供給 Cung cấp vật tư

緊急のニーズを満たすため、建設、設置、改修、修理、保守、資機材の交換の過程における資機材の使用の性質。私たちは、すべてのプロジェクトに対して、出所、産地、品質保証を明確にした、あらゆる資材、設備、機械を提供します。

Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết, tính chất sử dụng của các vật tư, thiết bị trong quá trình thi công lắp đặt, cải tạo, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thay thế các loại vật tư, thiết bị. Chúng tôi cung cấp đầy đủ vật tư, thiết bị, máy móc rõ ràng nguồn gốc, xuất xứ, đảm bảo chất lượng cho tất cả các Dự án





THANK YOU



CÔNG TY TNHH BMATS
BMATS COMPANY LIMITED
有限会社BMATS
BMATS CO.,LTD



(+84)975.161.354



bmats.vietnam@gmail.com



<https://bmatsvietnam.vn/>

Văn phòng: Tầng 12 tòa nhà MD, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, P.Cầu Diễn, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
Địa chỉ kho, xưởng: số 112 Lý Thái Tổ, Thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh